TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 18/6/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Toàn
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Rmah Ét
2. Bà Phạm Thị An
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
- Đại diện viện kiểm sát nhân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019, về việc: *"Ly hôn và nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXX- ST ngày 02 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Tổ dân phố 15, thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
2. Bị đơn: Chị **Đặng Thị Mỹ L**, sinh năm 1986
Địa chỉ: Tổ dân phố 15, thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
Anh H có mặt. Chị L vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do, dù đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai lập ngày 02/01/2019, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Văn H trình bày:
Anh và chị Đặng Thị Mỹ L kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2007 tại UBND thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai.
Cuộc sống chung của vợ chồng sau kết hôn không hạnh phúc do không cùng quan điểm sống, khác nhau quá nhiều về tích cách dẫn đến vợ chồng thường xuyên to tiếng qua lại với nhau. Chị L ham chơi, không quan tâm đến gia đình. Vay nợ khắp nơi làm cuộc sống gia đình ngày càng khó khăn. Từ đó, mâu thuẫn

vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị L đã bỏ nhà đi làm ăn xa lâu lâu mới về nhà thăm con và bố mẹ. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2016 đến nay. Nay anh xét thấy không thể chung sống với chị L được nữa vì tình cảm vợ chồng cũng không còn nên anh đề nghị Toà án giải quyết các yêu cầu như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với chị Đặng Thị Mỹ L.

- *Về việc nuôi con chung:* Anh chị có hai con chung là Trần Lan A, sinh ngày 24/3/2008 và Trần Lan M, sinh ngày 24/4/2010. Nguyện vọng của anh là được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh chị không nợ ai và không ai nợ anh chị.

** Đối với bị đơn chị Đặng Thị Mỹ L:* Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Chị L biết rõ việc Tòa án đang giải quyết ly hôn cho vợ chồng chị theo yêu cầu của anh H nhưng đã cố tình trốn tránh không tham gia vào việc giải quyết.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát phân tích về thẩm quyền giải quyết vụ án và việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong việc giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát phân tích yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án

Anh Trần Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với chị Đặng Thị Mỹ L. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị L là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống thường xuyên tại Tổ dân phố 15, thị trấn PT, huyện PT tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân

Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn H và chị Đặng Thị Mỹ L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2007 tại UBND thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên không có tiếng nói chung. Anh H cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã rất trầm

trọng vì chị L ham chơi, không quan tâm gia đình và còn nợ nần khắp nơi. Anh chị đã ly thân nhau từ tháng 4 năm 2016 nên không còn tình nghĩa vợ chồng. Anh H cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã rất trầm trọng không thể hàn gắn.

Đối với chị L, đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để hòa giải đoàn tụ nhưng chị L đều không đến. Điều đó chứng tỏ chị L không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không có ý thức hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy các con cho tốt.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của anh H là có căn cứ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị L.

[3] Về việc nuôi con chung

Xét nguyện vọng nuôi con chung của anh H và xem xét đến nguyện vọng của các con chung, thấy rằng cần tiếp tục giao cho anh H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con chung. Do vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho anh H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung. Anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ chung

Anh H không yêu cầu giải quyết chia tài sản. Theo anh H khai vợ chồng không nợ chung tài sản của ai và không ai nợ vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí

Anh Trần Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anhTrần Văn H.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anhTrần Văn H ly hôn với chị Đặng Thị Mỹ L.

- *Về việc nuôi con chung:*

Giao cho anh Trần Văn H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là Trần Lan A, sinh ngày 24/3/2008 và Trần Lan M, sinh ngày 24/4/2010. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Thời hạn trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh H tính từ hôm nay (18/6/2019) cho đến khi các con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết có thể áp dụng mức cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về án phí*

Anh Trần Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006251 ngày 02/01/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung công quỹ.

- *Quyền kháng cáo*

Anh H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/6/2019. Chị L có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận
- VKSND huyện Phú Thiện;
- Chi cục THA DS huyện Phú Thiện;
- UBND TT. Phú Thiện;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn